TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Lê Huy N, sinh năm 1982; thường trú: Đội 7, thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương; tạm trú: Tổ 3, khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; thường trú: Đội 7, thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương; tạm trú: Tổ 3, khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Huy N và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 17-8-2006. Trong quá trình chung sống, ông N và bà H có 03 con chung tên Lê Thị Hà P, sinh ngày 21-12-2007; Lê Thị Huyền T, sinh ngày 20-6-2010 và Lê Thành Đ, sinh ngày 31-5-2015. Ngày 20-10-2020, ông N và bà H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, ông N và bà H đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huy N và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Hà P, sinh ngày 21-12-2007 và Lê Thị Huyền T, sinh ngày 20-6-2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 31-5-2015 cho ông Lê Huy N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Huy N và bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi các con.

Ông Lê Huy N và bà Nguyễn Thị H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Lê Huy N và bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051863 ngày 29-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm